

Số: 25-602 /QĐ-PBHC

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị rủi ro

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần (Tổng công ty);
- Căn cứ đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Tờ trình số 25-1854/TTr-PBHC ngày 19/08/2025 về việc trình phê duyệt Quy chế quản trị rủi ro, khung quản trị rủi ro và Hồ sơ rủi ro Tổng công ty và báo cáo số 93/BC-TH ngày 29/08/2025 của Ban Tổng hợp;
- Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị số 101/BB-HĐQT-25 ngày 15/09/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Quản trị rủi ro” của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng các ban/văn phòng Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT, TH (TTV).

20

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



Ký bởi: NGUYỄN NGỌC ANH
Ngày ký: 15/09/2025

Nguyễn Ngọc Anh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ QUẢN TRỊ RỦI RO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25-602 /QĐ-PBHC ngày 15 tháng 09 năm 2025
của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích	3
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 3. Giải thích thuật ngữ	3
CHƯƠNG II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO	5
Điều 4. Nguyên tắc của Quản trị rủi ro doanh nghiệp	5
Điều 5. Phân loại rủi ro	5
Điều 6. Các tài liệu thuộc khung Quản trị rủi ro.....	5
Điều 7. Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro.....	6
Điều 8. Thước đo rủi ro và Bản đồ nhiệt.....	8
Điều 9. Hồ sơ rủi ro	9
Điều 10. Báo cáo Quản trị rủi ro	9
CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TRONG QUẢN TRỊ RỦI RO	10
Điều 11. Cấu trúc tổ chức Quản trị rủi ro doanh nghiệp theo mô hình 03 Tuyến ..	10
Điều 12. Hội đồng quản trị.....	10
Điều 13. Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách.....	11
Điều 14. Tổng giám đốc.....	11
Điều 15. Phó Tổng giám đốc	12
Điều 16. Phó Tổng giám đốc phụ trách QTRR.....	12
Điều 17. Ban/ Văn phòng/ Đơn vị trực thuộc	12
Điều 18. Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty con.....	13
Điều 19. Ban Pháp chế và Tuân thủ.....	13
Điều 20. Điều phối viên QTRR.....	13
Điều 21. Ban Kiểm toán nội bộ.....	14
Điều 22. Cán bộ công nhân viên	14
CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14
Điều 23. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện	14
PHỤ LỤC 01.....	15
MA TRẬN PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO.....	15

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Xây dựng và duy trì hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, tích hợp và đồng bộ, phù hợp với các thông lệ tốt của thế giới về quản trị rủi ro và pháp luật Việt Nam nhằm kiểm soát, ứng phó rủi ro trong hoạt động để đạt được các mục tiêu chiến lược một cách bền vững của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
2. Quy chế này thiết lập các nguyên tắc nhằm:
 - a) Đảm bảo rằng quản trị rủi ro được tích hợp vào quá trình ra quyết định chiến lược và vận hành, từ đó nâng cao khả năng thực hiện mục tiêu;
 - b) Xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro nhất quán và có cấu trúc, với phương pháp luận nhận diện, đánh giá và ứng phó rủi ro phù hợp;
 - c) Làm rõ vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan trong cấu trúc tổ chức quản trị rủi ro, từ Hội đồng quản trị đến Ban điều hành, các Đơn vị trực thuộc, công ty con và các bộ phận vận hành; và
 - d) Đảm bảo việc thực thi quản trị rủi ro được triển khai xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh, từng bước nuôi dưỡng và lan tỏa văn hóa quản trị rủi ro trong toàn tổ chức.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (Tổng công ty/TCT/PVFCCo).
2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng cho toàn bộ Tổng công ty bao gồm Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của TCT, Ban điều hành/Ban Tổng giám đốc, các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc của TCT và người đại diện phần vốn của TCT tại các công ty con.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. **Tổng công ty/TCT/PVFCCo**: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – CTCP, hoạt động theo Luật doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập.
2. **Rủi ro**: Ảnh hưởng của sự không chắc chắn đến việc đạt được mục tiêu. Rủi ro có thể bao gồm cơ hội và nguy cơ nhưng phải gắn với mục tiêu.
3. **Quản trị rủi ro (“QTRR”)**: Sự kết hợp giữa văn hóa, năng lực và thực tiễn, được tích hợp vào quá trình xây dựng chiến lược và quản lý hiệu suất mà TCT dựa vào để Quản trị rủi ro nhằm tạo ra, duy trì và hiện thực hóa giá trị.
4. **Khung Quản trị rủi ro**: Bao gồm cấu trúc, quy trình và các công cụ, tài liệu hỗ trợ hoạt động QTRR:
 - Quy chế QTRR.
 - Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro.
 - Quy trình QTRR.
 - Hồ sơ rủi ro (“HSRR”).
 - Các báo cáo về QTRR
 - Các tài liệu khác liên quan về QTRR

5. **Sự không chắc chắn:** Tình trạng, thậm chí là một phần, sự thiếu hụt thông tin liên quan tới việc hiểu biết hoặc nhận thức về một sự kiện, mức độ ảnh hưởng, hoặc khả năng xảy ra của sự kiện đó.
6. **Khả năng xảy ra:** Khả năng, xác suất xảy ra của sự kiện.
7. **Mức độ ảnh hưởng:** Kết quả ước tính định tính hoặc định lượng về tổn thất khi rủi ro xảy ra.
8. **Mức độ rủi ro:** Mức độ của một rủi ro hay sự kết hợp các rủi ro, thể hiện bằng sự kết hợp mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra của rủi ro.
9. **Khẩu vị rủi ro (“KVR”):** Mức độ rủi ro ở cấp độ tổng quát mà TCT sẵn sàng chấp nhận để theo đuổi chiến lược và các mục tiêu sản xuất - kinh doanh (SXKD). Khẩu vị rủi ro thể hiện quan điểm, thái độ của TCT với các rủi ro đang phải đối mặt.
10. **Mức độ chấp nhận rủi ro “MĐCNRR”):** Phạm vi biến động chấp nhận được trong hiệu suất hoạt động, phản ánh sự dao động có thể chấp nhận được của kết quả so với chỉ tiêu hiệu suất đã đặt ra để đảm bảo TCT hoạt động trong mức độ cho phép của KVR.
11. **Thước đo rủi ro:** Công cụ để đánh giá và xếp hạng mức độ trọng yếu của rủi ro, bao gồm thước đo về khả năng xảy ra và thước đo về mức độ ảnh hưởng.
12. **Bản đồ nhiệt rủi ro:** Một công cụ thể hiện trực quan mức độ rủi ro và phương hướng ứng phó với rủi ro đó. Mức rủi ro được thể hiện bằng sự kết hợp giữa mức độ ảnh hưởng của rủi ro (trục hoành) và khả năng xảy ra rủi ro (trục tung).
13. **Chủ sở hữu rủi ro:** Các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc - đơn vị có trách nhiệm và thẩm quyền quản lý một hay nhiều rủi ro đã được nhận diện.
14. **Chỉ số Rủi ro Chính “KRI-Key Risk Indicator”:** Công cụ được sử dụng để theo dõi diễn biến và mức độ xảy ra, đồng thời cung cấp các cảnh báo sớm về khả năng xảy ra gắn với rủi ro cụ thể và thường được xây dựng cho các rủi ro từ vùng vàng đến vùng đỏ.
15. **Rủi ro cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc:** Rủi ro có ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các mục tiêu của Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc nhưng chưa đến mức có thể có những ảnh hưởng lớn như rủi ro cấp TCT.
16. **Rủi ro cấp TCT:** Rủi ro được xác định là có ảnh hưởng đến các mục tiêu chiến lược, mục tiêu vận hành, mục tiêu SXKD, khả năng cạnh tranh và sự tồn tại của TCT.
17. **Rủi ro trọng yếu:** Các rủi ro nằm ở vùng đỏ và vùng cam trên Bản đồ nhiệt.
18. **Rủi ro mới nổi:** Các rủi ro hoàn toàn mới, chưa từng xảy ra trước đây hoặc rủi ro đã từng xảy ra trong quá khứ nhưng có mức độ nghiêm trọng tăng cao (rủi ro chuyển từ vùng xanh, vàng lên vùng cam và đỏ trong bản đồ nhiệt rủi ro).
19. **Hồ sơ rủi ro (“HSRR”):** Tài liệu tổng hợp các rủi ro (bao gồm: tên rủi ro, chủ sở hữu rủi ro, mô tả rủi ro, mức độ ảnh hưởng, khả năng xảy ra, phương án ứng phó rủi ro, tất cả những thông tin có liên quan về các rủi ro) và các chỉ số rủi ro chính (KRIs).
20. **Báo cáo rủi ro/QTRR:** là một hình thức trao đổi thông tin nhằm thông báo cho các bên liên quan cụ thể, nội bộ hoặc bên ngoài, thông qua việc cung cấp thông tin về tình trạng hiện tại của rủi ro và việc quản trị rủi ro.
21. Các thuật ngữ khác không được quy định hay giải thích trong Quy chế này sẽ được hiểu như giải nghĩa trong các văn bản pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn và/hoặc các quy định liên quan khác của PVFCCo như Điều lệ hoặc Quy chế nội bộ về quản trị của PVFCCo.

CHƯƠNG II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Điều 4. Nguyên tắc của Quản trị rủi ro doanh nghiệp

1. Quản trị rủi ro doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu chiến lược và thực hiện trên mọi lĩnh vực hoạt động của TCT nhằm đạt các mục tiêu về bảo toàn và phát triển vốn, phát triển bền vững, tuân thủ pháp luật, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu suất hoạt động.
2. Quản trị rủi ro doanh nghiệp phải được xây dựng toàn diện và có cấu trúc để quản trị rủi ro ở tất cả các cấp của TCT, hỗ trợ cấp lãnh đạo trong việc ra quyết định.
3. Cần cân đối giữa chi phí và lợi ích trong quản trị rủi ro doanh nghiệp, ưu tiên quản lý các rủi ro trọng yếu có ảnh hưởng lớn đến mục tiêu chiến lược và hoạt động SXKD của TCT.
4. Chấp nhận rủi ro phải dựa trên khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt, các quyết định ứng phó rủi ro phải tuân theo phân cấp của TCT và đảm bảo tính độc lập, khách quan.
5. Xây dựng văn hóa và thực hiện quản trị rủi ro là trách nhiệm chung của toàn thể cán bộ, công nhân viên của TCT, thông qua việc nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức và quản trị rủi ro trong phạm vi trách nhiệm.
6. Hệ thống cơ sở dữ liệu là nền tảng cơ bản để thực hiện hoạt động quản trị rủi ro, do đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu rủi ro đóng vai trò quan trọng trong quá trình này.
7. Thông tin rủi ro phải được truyền thông rộng rãi và xuyên suốt ở tất cả các cấp tại TCT theo phạm vi quản lý và được báo cáo kịp thời, chính xác cho cấp lãnh đạo.
8. Quản trị rủi ro doanh nghiệp phải được cải tiến liên tục thông qua việc học hỏi từ kinh nghiệm thực hiện, đồng thời điều chỉnh để thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh nội bộ, bên ngoài và các mục tiêu chiến lược.

Điều 5. Phân loại rủi ro

Các loại rủi ro của PVFCCo được phân loại thành 04 nhóm chính: rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro tuân thủ và rủi ro tài chính:

1. Rủi ro chiến lược: Các rủi ro liên quan đến việc tạo ra giá trị, chiến lược, và các định hướng, mục tiêu, sứ mệnh chung của TCT;
2. Rủi ro hoạt động: Các rủi ro liên quan đến việc sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả trong hoạt động hàng ngày và trong các quy trình;
3. Rủi ro tuân thủ: Các rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu từ bên ngoài như luật, quy định, chuẩn mực, hợp đồng kế ước hoặc các cam kết khác;
4. Rủi ro tài chính: Các rủi ro liên quan đến các hình thức cấp vốn bao gồm rủi ro TCT không có đủ tiền để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục, rủi ro tín dụng, thị trường, thanh khoản, tiền tệ và/ hoặc rủi ro liên quan đến các loại hàng hóa.

Điều 6. Các tài liệu thuộc khung Quản trị rủi ro

Các tài liệu Quản trị rủi ro doanh nghiệp của TCT bao gồm:

1. Quy chế Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
2. Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro;
3. Thước đo rủi ro;
4. Quy trình Quản trị rủi ro doanh nghiệp;
5. Hồ sơ rủi ro cấp TCT;

6. Hồ sơ rủi ro cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc;
7. Bộ chỉ số rủi ro chính (“KRI”);
8. Báo cáo định kỳ về Quản trị rủi ro cấp TCT và cấp Ban/ Văn phòng/ Đơn vị trực thuộc;
9. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 7. Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro

1. Khẩu vị rủi ro

- a) Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro được xây dựng dựa trên tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược của TCT. Đây là tài liệu quan trọng trong quản trị rủi ro (QTRR), xác định loại và mức độ rủi ro mà TCT sẵn sàng chấp nhận để thực hiện chiến lược và đạt được mục tiêu kinh doanh. Đồng thời, tài liệu này thể hiện quan điểm và thái độ của TCT đối với các rủi ro hiện tại.
- b) Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thực hiện trên cơ sở phù hợp với Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro. Tuyên ngôn này được HĐQT phê duyệt và sẽ được xem xét, điều chỉnh khi có những thay đổi lớn về chiến lược, cơ cấu tổ chức, lĩnh vực hoạt động hoặc các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến khẩu vị rủi ro của TCT.
- c) Thang đo Khẩu vị rủi ro của TCT được xây dựng thành năm (5) mức độ như sau:

Loại Khẩu vị rủi ro	Diễn giải	Vùng rủi ro tương ứng trên Bản đồ nhiệt	Trực quan trên bản đồ nhiệt				
Phòng thủ	Tránh rủi ro và các yếu tố không chắc chắn trong khi thực hiện các hoạt động; hoặc các hoạt động sẽ chỉ được thực hiện khi hầu như không có rủi ro	Chỉ chấp nhận rủi ro ở vùng Xanh (1-2 điểm)	5	10	15	20	25
			4	8	12	16	20
			3	6	9	12	15
			2	4	6	8	10
			1	2	3	4	5
Hạn chế	Ưu tiên các hoạt động rất an toàn hoặc các hoạt động có mức độ rủi ro thấp	Có thể chấp nhận rủi ro đến vùng Vàng (3 -> 5 điểm) + rủi ro thiên nga đen (5 điểm)	5	10	15	20	25
			4	8	12	16	20
			3	6	9	12	15
			2	4	6	8	10
			1	2	3	4	5

Loại Khẩu vị rủi ro	Diễn giải	Vùng rủi ro tương ứng trên Bản đồ nhiệt	Trực quan trên bản đồ nhiệt																									
Thận trọng	Ưu tiên các hoạt động an toàn; đánh giá cẩn thận giữa lợi ích mang lại với chi phí cho việc xử lý rủi ro nhằm đảm bảo kết quả hợp lý	Có thể chấp nhận rủi ro đến vùng Vàng (6 -> 9 điểm)	<table><tr><td>5</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td><td>25</td></tr><tr><td>4</td><td>8</td><td>12</td><td>16</td><td>20</td></tr><tr><td>3</td><td>6</td><td>9</td><td>12</td><td>15</td></tr><tr><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>10</td></tr><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr></table>	5	10	15	20	25	4	8	12	16	20	3	6	9	12	15	2	4	6	8	10	1	2	3	4	5
5	10	15	20	25																								
4	8	12	16	20																								
3	6	9	12	15																								
2	4	6	8	10																								
1	2	3	4	5																								
Thông thoáng	Sẵn sàng thực hiện các hoạt động có lợi nhuận cao và chấp nhận rủi ro cao với điều kiện là có các biện pháp xử lý rủi ro và hạn chế tổn thất	Chấp nhận rủi ro đến vùng Cam - một phần Đỏ (10 -> 16 điểm) nếu có biện pháp kiểm soát phù hợp	<table><tr><td>5</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td><td>25</td></tr><tr><td>4</td><td>8</td><td>12</td><td>16</td><td>20</td></tr><tr><td>3</td><td>6</td><td>9</td><td>12</td><td>15</td></tr><tr><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>10</td></tr><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr></table>	5	10	15	20	25	4	8	12	16	20	3	6	9	12	15	2	4	6	8	10	1	2	3	4	5
5	10	15	20	25																								
4	8	12	16	20																								
3	6	9	12	15																								
2	4	6	8	10																								
1	2	3	4	5																								
Khao khát	Chủ động thực hiện các hoạt động có lợi nhuận cao nhất, mặc dù rủi ro có thể rất cao	Có thể chấp nhận rủi ro đến vùng Đỏ có rủi ro cao nhất (20 -> 25 điểm)	<table><tr><td>5</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td><td>25</td></tr><tr><td>4</td><td>8</td><td>12</td><td>16</td><td>20</td></tr><tr><td>3</td><td>6</td><td>9</td><td>12</td><td>15</td></tr><tr><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>10</td></tr><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr></table>	5	10	15	20	25	4	8	12	16	20	3	6	9	12	15	2	4	6	8	10	1	2	3	4	5
5	10	15	20	25																								
4	8	12	16	20																								
3	6	9	12	15																								
2	4	6	8	10																								
1	2	3	4	5																								

2. Mức độ chấp nhận rủi ro

- Mức độ chấp nhận rủi ro phản ánh sự dao động có thể chấp nhận được của kết quả thực tế so với mục tiêu của các chỉ số đo lường hiệu suất đã đặt ra để đảm bảo TCT hoạt động trong mức độ cho phép của khẩu vị rủi ro.
- Mức độ chấp nhận rủi ro được HĐQT phê duyệt và sẽ được rà soát, điều chỉnh khi có sự thay đổi trong Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro hoặc khi xuất hiện các yếu tố có thể ảnh hưởng đến mức độ này.
- Chi tiết về Mức độ chấp nhận rủi ro sẽ được ban hành chi tiết từng thời kỳ.

Điều 8. Thước đo rủi ro và Bản đồ nhiệt

Thước đo rủi ro là công cụ đánh giá mức độ rủi ro, bao gồm hai yếu tố: Khả năng xảy ra và Mức độ ảnh hưởng.

Khả năng xảy ra phản ánh tần suất hoặc xác suất rủi ro có thể xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định, được chia thành 5 cấp độ:

1. Rất thấp (hiếm khi xảy ra)
2. Thấp (ít xảy ra)
3. Trung bình
4. Cao (hay xảy ra)
5. Rất cao (thường xuyên xảy ra)

Mức độ ảnh hưởng mô tả hậu quả của rủi ro đối với việc đạt được mục tiêu của TCT, được chia thành 5 cấp độ:

1. Rất thấp (không đáng kể)
2. Thấp (nhỏ)
3. Trung bình
4. Cao (nghiêm trọng)
5. Rất cao (đặc biệt nghiêm trọng)

Để xác định mức độ trọng yếu của rủi ro, Tổng công ty áp dụng Bản đồ nhiệt rủi ro 5x5 (5 cấp độ), kết hợp giữa Khả năng xảy ra và Mức độ ảnh hưởng. Bản đồ nhiệt chia thành 4 vùng màu với các mức rủi ro tương ứng như sau:

Khả năng xảy ra	5 – Rất cao	5	10	15	20	25
	4 – Cao	4	8	12	16	20
	3 – Trung bình	3	6	9	12	15
	2 – Thấp	2	4	6	8	10
	1 – Rất thấp	1	2	3	4	5
		1 – Rất thấp	2 – Thấp	3 – Trung bình	4 – Cao	5 – Rất cao
Mức độ ảnh hưởng						

Mức rủi ro	Mô tả
Thấp	- Gần như không có ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng rất thấp đến TCT - Đơn vị chỉ cần duy trì các kiểm soát hiện tại, giám sát thường xuyên và báo cáo trong trường hợp các rủi ro có xu hướng dịch chuyển dần về các vùng rủi ro cao hơn.
Trung bình	- Ảnh hưởng không đáng kể. - Đơn vị chủ động giám sát các rủi ro này và báo cáo trong trường hợp các rủi ro có xu hướng dịch chuyển dần về các vùng rủi ro cao hơn. - Thực hiện báo cáo định kỳ cho Tổng giám đốc ít nhất là hàng quý.

Mức rủi ro	Mô tả
Cao	- Rủi ro trọng yếu: Loại rủi ro này có ảnh hưởng lớn đến các mục tiêu chiến lược và hoạt động của TCT. - Đơn vị đề xuất phương án ứng phó rủi ro để báo cáo Tổng giám đốc ngay nhằm kịp thời xin ý kiến chỉ đạo từ HĐQT.
Rất cao	- Rủi ro trọng yếu: Loại rủi ro này có ảnh hưởng rất lớn đến các mục tiêu chiến lược và hoạt động của TCT. - Đơn vị lập kế hoạch hành động ngay lập tức, cần sự lưu tâm, giám sát đặc biệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.
Rủi ro thiên nga đen	Rủi ro liên quan đến những sự kiện hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra thì gây ra hậu quả nghiêm trọng, có tác động trên phạm vi rộng lớn

Việc đánh giá rủi ro dựa trên Thước đo rủi ro nhằm xác định mức độ nghiêm trọng, từ đó triển khai các phương án ứng phó để duy trì rủi ro trong phạm vi của Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro của TCT.

Các ngưỡng đo cụ thể cho từng cấp độ rủi ro được Ban Pháp chế & Tuân thủ (“Ban PCTT”) là đầu mối xây dựng và đề xuất Tổng giám đốc trình HĐQT phê duyệt. Thước đo rủi ro được rà soát và điều chỉnh khi có khi phát sinh các yếu tố làm ảnh hưởng đến Khẩu vị rủi ro và Thước đo rủi ro.

Điều 9. Hồ sơ rủi ro

- Hồ sơ rủi ro cấp TCT do Ban PCTT chủ trì, phối hợp với các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc xây dựng, cập nhật và trình Phó Tổng giám đốc phụ trách QTRR, Tổng giám đốc thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Hồ sơ rủi ro cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc được xây dựng bởi Trưởng ban/Chánh Văn phòng/Giám đốc đơn vị trực thuộc và trình Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng/lĩnh vực của Ban/Văn phòng/Đơn vị phê duyệt;
- Hồ sơ rủi ro cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc và Hồ sơ rủi ro cấp TCT được lập và cập nhật định kỳ hàng quý hoặc khi có thay đổi lớn về môi trường bên trong, bên ngoài và/hoặc theo yêu cầu của Ban lãnh đạo TCT.

Điều 10. Báo cáo Quản trị rủi ro

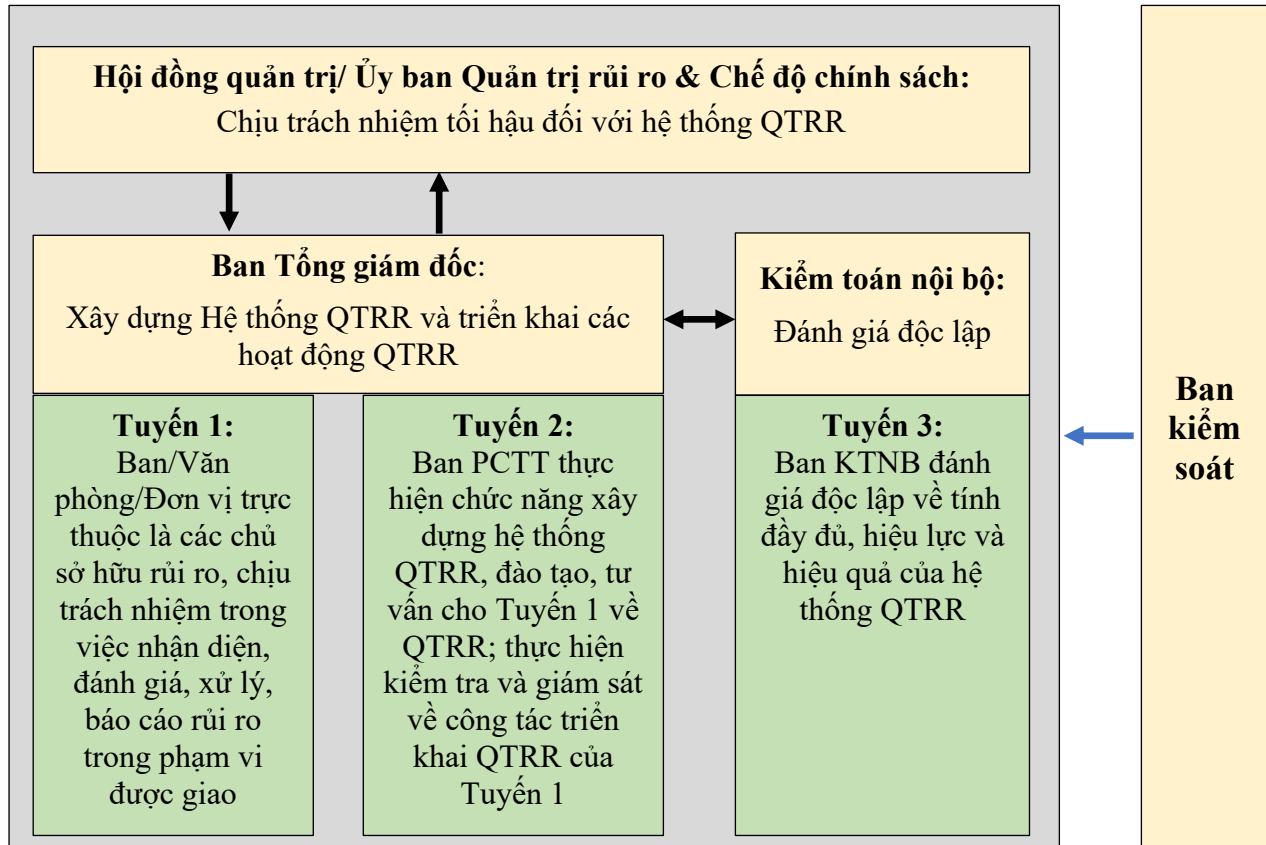
Các loại báo cáo QTRR bao gồm:

- Báo cáo QTRR hàng năm tích hợp trong Hồ sơ rủi ro quý IV bao gồm các nội dung chính: đánh giá hiệu quả hoạt động QTRR trong năm; các kiến nghị, đề xuất và các nội dung khác (nếu có);
- Báo cáo QTRR quý bao gồm các nội dung chính: Những thay đổi trong hồ sơ rủi ro; những rủi ro mới nổi; cập nhật về tình hình triển khai các kế hoạch hành động, ứng phó rủi ro; các kiến nghị, đề xuất và các nội dung khác (nếu có);
- Báo cáo QTRR tháng bao gồm báo cáo giám sát mức độ chấp nhận rủi ro và báo cáo theo dõi triển khai các hành động xử lý rủi ro.
- Báo cáo QTRR đột xuất liên quan đến việc nhận diện, phân tích chuyên sâu các rủi ro xuất hiện khi bối cảnh thay đổi.
- Các báo cáo QTRR khác theo yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam và HĐQT, Ban Tổng giám đốc TCT.

CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TRONG QUẢN TRỊ RỦI RO

Điều 11. Cấu trúc tổ chức Quản trị rủi ro doanh nghiệp theo mô hình 03 Tuyến

PVFCCo áp dụng mô hình 03 Tuyến để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc giám sát và vận hành hoạt động QTRR, thông qua việc nhận diện các yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược của TCT và đưa ra các biện pháp xử lý để giảm thiểu các mối đe dọa, tận dụng được các cơ hội.



Chú giải:

- ↑ Trách nhiệm thực hiện/báo cáo
- ↓ Phân quyền, hướng dẫn, phân bổ nguồn lực, giám sát
- ↔ Phối hợp, tương tác, kết hợp
- ← Giám sát

Cụ thể ma trận phân công chức năng nhiệm vụ được quy định chi tiết trong **Phụ lục 01**

Điều 12. Hội đồng quản trị

1. Ban hành các quy định về tổ chức, quản trị và triển khai hoạt động quản trị rủi ro theo thẩm quyền của HĐQT và Điều lệ TCT, quy định của pháp luật;
2. Giám sát việc thực thi hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp của TCT;
3. Phê duyệt:
 - a. Quy chế quản trị rủi ro;
 - b. Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro nhằm định hướng cho công tác quản trị rủi ro để đảm bảo phù hợp với thực trạng hoạt động của TCT;

- c. Thước đo đánh giá rủi ro bao gồm thước đo mức độ ảnh hưởng và thước đo khả năng xảy ra;
 - d. Hồ sơ rủi ro cấp TCT hàng năm hoặc khi cần thiết;
4. Chỉ đạo kịp thời cho các rủi ro rất nghiêm trọng phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày (nếu cần thiết);
 5. Xem xét các báo cáo của Tổng giám đốc về công tác triển khai và mức độ hiệu quả hoạt động hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp và có chỉ đạo kịp thời.

Điều 13. Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách

1. Tham mưu cho HĐQT về việc tổ chức triển khai các chiến lược, chính sách, nghị quyết, quyết định và của HĐQT liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro
2. Giám sát hiệu quả của Hệ thống QTRR của TCT;
3. Giám sát công tác quản trị, ứng phó với các rủi ro cấp TCT;
4. Xem xét và thông qua báo cáo QTRR định kỳ cấp TCT trước khi trình HĐQT.

Điều 14. Tổng giám đốc

1. Chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc tổ chức triển khai kịp thời và có hiệu quả các chiến lược, chính sách, nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro;
2. Chịu trách nhiệm chính trong công tác quản trị rủi ro của TCT;
3. Xem xét, phê duyệt và ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn tác nghiệp quản trị rủi ro thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TCT;
4. Chỉ đạo xây dựng, cập nhật và điều chỉnh Quy chế quản trị rủi ro, Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro phù hợp với định hướng chiến lược, quy định nội bộ và điều kiện hoạt động của TCT trong từng thời kỳ và trình HĐQT xem xét, phê duyệt;
5. Chỉ đạo cập nhật, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo về quản trị rủi ro cho cán bộ, người lao động của TCT;
6. Chỉ đạo xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ công tác QTRR của TCT;
7. Xây dựng Hồ sơ rủi ro cấp TCT và bộ Chỉ số rủi ro chính để trình HĐQT phê duyệt;
8. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động nhận diện, phân tích và hợp nhất rủi ro, kịp thời đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo các hoạt động quản trị rủi ro được triển khai phù hợp với đặc thù hoạt động của TCT và tuân thủ Quy chế này;
9. Chỉ đạo thực hiện phương án ứng phó rủi ro đã phê duyệt;
10. Là người rà soát và phê duyệt sau cùng đối với tất cả thông tin về rủi ro trước khi trình/báo cáo HĐQT;
11. Chịu trách nhiệm báo cáo HĐQT kịp thời, chính xác và đầy đủ về công tác QTRR theo Quy chế này;
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp/ủy quyền của HĐQT. Tổng giám đốc có thể phân công/ủy quyền cho Phó Tổng giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ tại Điều này.

Điều 15. Phó Tổng giám đốc

1. Chịu trách nhiệm triển khai công tác quản trị rủi ro của Đơn vị được giao phụ trách;
2. Chỉ đạo và đảm bảo rằng các chủ sở hữu rủi ro tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ khung QTRR, quy trình QTRR. Các quyết định, hành động không phù hợp với khung QTRR, quy trình QTRR phải xin ý kiến chỉ đạo của Tổng giám đốc trước khi thực hiện;
3. Hỗ trợ xây dựng, tham mưu HĐQT, Tổng giám đốc về xây dựng khung QTRR cấp TCT;
4. Xem xét Hồ sơ rủi ro ở cấp TCT và nhận diện các rủi ro mới nổi thuộc lĩnh vực phụ trách;
5. Thường xuyên chỉ đạo, rà soát, phân tích đánh giá và cho ý kiến chỉ đạo ứng phó/xử lý đối với các rủi ro kể cả các rủi ro mới nổi hoặc tiềm ẩn nguy cơ cao hơn khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro của TCT;
6. Là người phê duyệt sau cùng đối với tất cả thông tin Hồ sơ rủi ro Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc gửi đến Ban PCTT để phục vụ công tác tổng hợp và báo cáo;
7. Chỉ đạo và có ý kiến đối với các báo cáo QTRR cho các chủ sở hữu rủi ro thuộc các đơn vị được phân công phụ trách.
8. Chỉ đạo xây dựng, cập nhật và phê duyệt thước đo rủi ro, HSRR cho các chủ sở hữu rủi ro thuộc các đơn vị được phân công phụ trách;
9. Chỉ đạo việc triển khai truyền thông về khung QTRR, quy chế QTRR, quy trình QTRR một cách chính thức đến toàn bộ nhân viên thuộc các đơn vị được phân công phụ trách

Điều 16. Phó Tổng giám đốc phụ trách QTRR

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng/ lĩnh vực được quy định tại Điều 15, Phó Tổng giám đốc phụ trách Quản trị rủi ro có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Xây dựng, tham mưu HĐQT, Tổng giám đốc về xây dựng khung QTRR, quy chế QTRR, HSRR, Quy trình QTRR cấp TCT;
2. Đảm bảo hoạt động báo cáo về QTRR lên Tổng giám đốc và HĐQT được thực hiện một cách chính xác và kịp thời;
3. Chỉ đạo việc triển khai các quy trình và phương pháp luận QTRR phù hợp;
4. Giám sát việc thực hiện phương án ứng phó rủi ro chung trên toàn TCT theo định hướng và chỉ đạo từ Tổng giám đốc;
5. Phối hợp và kịp thời cung cấp các thông tin cho hoạt động QTRR;
6. Chỉ đạo việc triển khai, giám sát việc thực thi, truyền thông về khung QTRR, quy chế QTRR, quy trình QTRR đến toàn bộ nhân viên trong TCT.

Điều 17. Ban/ Văn phòng/ Đơn vị trực thuộc

1. Các đơn vị là tuyến thứ nhất, là chủ sở hữu rủi ro;
2. Thực hiện & chịu trách nhiệm nhận diện, đánh giá, đo lường, kiểm soát và giám sát các rủi ro; xây dựng và triển khai các biện pháp ứng phó rủi ro;
3. Tham gia tích cực, đầy đủ các khóa đào tạo nâng cao nhận thức quản trị rủi ro của TCT;
4. Xây dựng, duy trì, liên tục cải tiến công tác quản trị rủi ro cho các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của Đơn vị;

5. Tham gia đóng góp các ý kiến cho Ban Tổng giám đốc, Ban PCTT trong quá trình áp dụng, duy trì hệ thống quản trị rủi ro để liên tục cải tiến hệ thống;
6. Định kỳ tháng/quý/năm gửi báo cáo rủi ro của Đơn vị cho Ban PCTT theo Quy chế này và Quy trình quản trị rủi ro của TCT;
7. Phối hợp chặt chẽ cùng Ban PCTT để thực hiện công tác quản trị rủi ro.

Điều 18. Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty con

1. Chịu trách nhiệm chính trong công tác quản trị rủi ro của Công ty con;
2. Chỉ đạo Công ty con triển khai các hoạt động quản trị rủi ro phù hợp, hiệu quả, tuân thủ Quy chế này và các quy trình, hướng dẫn quản trị rủi ro của TCT;
3. Đóng góp ý kiến để hoàn thiện quy chế, quy trình quản trị rủi ro, tham gia các cuộc họp xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị rủi ro;
4. Bảo đảm rằng tất cả kế hoạch hành động quản trị rủi ro đã phê duyệt được thực thi hiệu quả và theo đúng kế hoạch;
5. Là người phê duyệt sau cùng đối với tất cả thông tin Hồ sơ rủi ro Công ty con để phục vụ công tác tổng hợp và báo cáo.

Điều 19. Ban Pháp chế và Tuân thủ

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng, cập nhật, hoàn thiện khung QTRR bao gồm quy chế QTRR, quy trình QTRR, HSRR và các hệ thống văn bản liên quan đến công tác QTRR của toàn TCT;
2. Tham mưu cho HĐQT, Ủy ban QTRR & Chế độ chính sách và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ giám sát QTRR, xây dựng và triển khai các biện pháp ứng phó rủi ro của toàn TCT;
3. Phối hợp xây dựng, phát triển và quản lý phần mềm quản trị rủi ro;
4. Xây dựng kế hoạch, đào tạo, truyền thông, phát triển năng lực QTRR của toàn TCT;
5. Thực hiện báo cáo QTRR cấp TCT theo định kỳ quý/năm và khi có yêu cầu của Lãnh đạo TCT theo quy định;
6. Được tiếp cận đến tất cả các vấn đề cụ thể và tất cả các loại rủi ro tồn tại trong TCT;
7. Được đề xuất sử dụng dịch vụ tư vấn quản trị rủi ro bên ngoài nếu cần thiết hoặc sử dụng kiến thức chuyên môn trong nội bộ TCT;
8. Được thông tin những nội dung liên quan đến các hoạt động SXKD của TCT để phục vụ cho công tác QTRR.

Điều 20. Điều phối viên QTRR

1. Điều phối viên rủi ro do Trưởng Ban/Văn phòng/Đơn vị đề xuất, đóng nhiệm vụ là đầu mối QTRR cho các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc;
2. Hỗ trợ thực hiện công việc quản trị rủi ro (nhận diện, phân tích, đánh giá, quản trị và báo cáo);
3. Phối hợp tổ chức và hỗ trợ các hoạt động đào tạo nâng cao văn hóa, nhận thức về rủi ro và QTRR;
4. Hỗ trợ Trưởng Ban/Văn phòng/Đơn vị xây dựng và cập nhật HSRR cấp Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc;

5. Hỗ trợ giám sát các phương án ứng phó rủi ro trong đơn vị theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc để đảm bảo các phương án ứng phó rủi ro thực hiện đầy đủ và tuân thủ theo các quy định của TCT;
6. Hỗ trợ lập báo cáo QTRR cấp đơn vị định kỳ hoặc khi được yêu cầu;
7. Hỗ trợ báo cáo các rủi ro mới nổi kịp thời và theo quy định trong quy trình QTRR.

Điều 21. Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ có chức năng độc lập và khách quan trong việc:

1. Đánh giá độc lập tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hoạt động QTRR, kiểm soát nội bộ và quản trị doanh nghiệp tại TCT;
2. Ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao. Qua kiểm toán đánh giá/kiến nghị hệ thống quy trình, chính sách quản trị rủi ro của TCT.
3. Đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện năng lực quản lý rủi ro, hỗ trợ TCT đạt được mục tiêu chiến lược một cách bền vững.

Điều 22. Cán bộ công nhân viên

1. Quản trị rủi ro là trách nhiệm của toàn bộ Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên (CBCNV) của TCT nhằm đảm bảo TCT hoạt động và phát triển ổn định, an toàn, bền vững và giảm thiểu các rủi ro bất lợi có thể xảy ra trong mọi tình huống. Đối với các rủi ro đã xảy ra Lãnh đạo và CBCNV, chủ sở hữu các rủi ro có trách nhiệm tìm giải pháp để xử lý và khắc phục hậu quả trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.
2. CBCNV TCT có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, chỉ sử dụng cho mục đích công việc và trong phạm vi được phân quyền. Nghiêm cấm sao chép, tiết lộ hoặc truyền tải thông tin ra ngoài dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được phê duyệt. Vi phạm quy định này sẽ bị xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật và của TCT.

CHƯƠNG IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Tổng giám đốc căn cứ vào thẩm quyền được phân cấp chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định, quy trình để triển khai thực hiện công tác quản trị rủi ro phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và TCT.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các Ban/ Văn phòng/ Đơn vị trực thuộc cần phản ánh kịp thời về TCT để HĐQT xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế.

PHỤ LỤC 01
MA TRẬN PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

STT	Hạng mục công việc	Ban PCTT (Vai Tuyển 2)	Ban/Văn phòng/Đơn vị (Vai Tuyển 1)	Phó TGĐ phụ trách QTRR	Lãnh đạo phụ trách Ban	TGĐ	Ủy ban QTRR & CDCS	HDQT
1	Xây dựng/Cập nhật Quy chế QTRR	R	C	C	C	C	C	A
2	Xây dựng/Cập nhật Khẩu vị rủi ro & Mức chấp nhận RR	R	C	C	C	C	C	A
3	Xây dựng Thước đo rủi ro	R	C	C	C	C	C	A
4	Xây dựng/Cập nhật Hồ sơ rủi ro cấp TCT	R	C	C	C	C	C	A
5	Xây dựng/Cập nhật Hồ sơ rủi ro cấp Ban/ Đơn vị	I	R	C	A	I	I	I
6	Nhận diện, đánh giá rủi ro tích hợp trong hoạt động	I	R	C	A	I	I	I
7	Thực hiện các hành động ứng phó rủi ro	I	R	I	A	I	I	I
8	Giám sát chỉ số KRI cho rủi ro cấp TCT	C	R	C	A	I	I	I
9	Giám sát chỉ số KRI cho rủi ro cấp Ban/Đơn vị	I	R	I	A	I	I	I
10	Giám sát mức độ chấp nhận rủi ro	R	C	C	C	C	A	I
11	Báo cáo về dữ liệu tổn thất	I	R	I	A	I	I	I
12	Báo cáo rủi ro cấp Ban	I	R	I	A	I	I	I
13	Báo cáo rủi ro cấp TCT	R	I	C	I	C	C	A

Trong đó:

- R:** Chịu trách nhiệm thực hiện
C: Kiểm tra, xem xét trước khi cấp thẩm quyền phê duyệt cuối cùng
A: Phê duyệt
I: Được thông báo khi hạng mục được phê duyệt./.